

Số: 89/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1); Báo cáo thẩm tra số 257/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Dự án thành phần số 01 phần tỉnh điều hành như sau:

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên dự án, quy mô đầu tư dự án, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1) như sau:

1. Điều chỉnh tên và quy mô đầu tư của dự án thuộc dự án thành phần số 02 – Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ngân sách địa phương (*cấp tỉnh*) cho các huyện để đối ứng thực hiện nội dung 1, nội dung 2 và nội dung 3 thuộc Dự án thành phần số 01, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 517 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn Dự án thành phần số 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Kế hoạch vốn điều chỉnh: 6.605 triệu đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn Dự án thành phần số 10 do cấp tỉnh điều hành: 6.605 triệu đồng;

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn Dự án thành phần số 10 thuộc phần vốn do cấp huyện điều hành: 6.605 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định và hướng dẫn thực hiện chuyển tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Biểu số 01

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 1 - PHẦN TÌNH ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến							
						Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
		Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)							
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT								126.092	121.865	4.227		
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt								126.092	121.865	4.227		
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	Trên địa bàn 29 xã, thị trấn thuộc 7 huyện (Na Rì, Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Bạch Thông, Pác Nặm) của tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng 32 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các hộ dân trên địa bàn 30 xã, thị trấn thuộc 7 huyện	1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; 6587/UBND-NNTNMT ngày 04/10/2022	83.711	79.958	3.753	66.561	63.566	2.995	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án được phê duyệt tổng dự toán là 66.561 triệu đồng; chủ đầu tư đang thực hiện điều chỉnh dự án
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	Trên địa bàn 20 xã, thị trấn thuộc 5 huyện (Na Rì, Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Mới, Chợ Đồn) của tỉnh Bắc Kạn	Đầu tư xây dựng 25 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các hộ dân trên địa bàn 20 xã, thị trấn thuộc 5 huyện	2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	59.531	58.299	1.232	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ đầu tư đang thực hiện điều chỉnh dự án

Biểu số 02

**ĐIỀU CHỈNH TÊN DỰ ÁN, QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ
XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án, quy mô đầu tư dự án đã giao		Tên dự án, quy mô đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tên dự án	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến	Tên dự án	Quy mô đầu tư được phê duyệt hoặc dự kiến		
	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT					
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo-Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí ổn định, tập trung dân cư cho 35 hộ gia đình, bao gồm các hạng mục chính: San nền bố trí đất ở; san nền tạo đất sản xuất; đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu gồm: Cấp điện sinh hoạt, cấp nước sinh hoạt, cấp nước sản xuất, đường giao thông	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm	Xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn Nà Chảo, Nà Tấu, Phiêng Luông, Trung Hòa thuộc xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, bao gồm các hạng mục chính như: Đường giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thủy lợi,...	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều chỉnh tên dự án, quy mô đầu tư

Biểu số 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 1 - PHẦN HUYỆN ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn NSDP (đối ứng)		Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Tổng số	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIỂU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT	55.905	51.465	4.440	0	517	56.422	51.465	4.957	
	Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	55.905	51.465	4.440	0	517	56.422	51.465	4.957	
1	Huyện Chợ Mới	5.046	4.618	428		32	5.078	4.618	460	UBND huyện Chợ Mới
2	Huyện Chợ Đồn	7.681	7.085	596			7.681	7.085	596	UBND huyện Chợ Đồn
3	Huyện Ngân Sơn	5.243	4.795	448		24	5.267	4.795	472	UBND huyện Ngân Sơn
4	Huyện Bạch Thông	4.590	4.230	360		44	4.634	4.230	404	UBND huyện Bạch Thông
5	Huyện Na Rì	9.796	9.020	776		104	9.900	9.020	880	UBND huyện Na Rì
6	Huyện Pác Nặm	14.482	13.370	1.112		225	14.707	13.370	1.337	UBND huyện Pác Nặm
7	Huyện Ba Bể	9.068	8.348	720		88	9.156	8.348	808	UBND huyện Ba Bể

Biểu số 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 - DỰ ÁN 10

(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND				Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Tổng số	Trong đó:			
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
	TỔNG	44.040	41.943	2.097	6.291	6.291	314	314	44.040	41.943	2.097		
A	TỈNH ĐIỀU HÀNH	6.605	6.291	314	6.291	0	314	0	0	0	0		
	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	6.605	6.291	314	6.291	0	314	0	0	0	0		
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự:												
	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn	6.605	6.291	314	6.291		314					Sở Thông tin và Truyền thông	
B	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	37.435	35.652	1.783	0	6.291	0	314	44.040	41.943	2.097		
	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	37.435	35.652	1.783	0	6.291	0	314	44.040	41.943	2.097		
1	Huyện Chợ Mới	4.554	4.337	217		765		38	5.357	5.102	255	UBND huyện Chợ Mới	
2	Huyện Chợ Đồn	4.609	4.390	219		775		39	5.423	5.165	258	UBND huyện Chợ Đồn	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2021-2025 trước điều chỉnh			Đề nghị điều chỉnh theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND				Kế hoạch vốn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Nguồn vốn ngân sách Trung ương		Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Tổng số	Trong đó:			
			Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
3	Huyện Ngân Sơn	5.039	4.799	240		846		42	5.927	5.645	282	UBND huyện Ngân Sơn	
4	Huyện Bạch Thông	4.564	4.346	218		767		38	5.369	5.113	256	UBND huyện Bạch Thông	
5	Huyện Na Rì	7.364	7.014	350		1.238		63	8.665	8.252	413	UBND huyện Na Rì	
6	Huyện Pác Nặm	5.588	5.321	267		939		46	6.573	6.260	313	UBND huyện Pác Nặm	
7	Huyện Ba Bể	5.717	5.445	272		961		48	6.726	6.406	320	UBND huyện Ba Bể	